

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2018/HS-ST**
Ngày 12 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Lê Minh Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh H**, (tên gọi khác: S), sinh năm 1976 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Số AA, đường Đ, khóm C, phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh X (chết) và bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1954; có vợ là Thạch Thị Y, sinh năm 1978 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố B xét xử và xử phạt 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo bị tạm giam ngày 15/11/2017 đến nay, (có mặt).

Bị hại: Ông Dương Đông N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, bị cáo Phan Thanh G leo qua tường rào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu để tìm Phan Thị Thanh Đ (con gái bị cáo G) nhưng đi đến phía sau khoa nhi thì gặp Nguyễn Tấn I; bị cáo G rủ I ra cổng bệnh viện uống cà phê, trên đường đi I nhìn thấy bên trong cửa sắt hành lang khoa nhi ông Dương Đông N và bà Nguyễn Hồng H đang ngủ trong mùng, phía dưới chân bà H có 01 túi sách loại da, kiểu nữ màu xám – cam, I nói: “Ê!

Có cái bị kia ông S”, bị cáo G hiểu là I rủ lấy trộm liền đi đến thò tay lấy cái túi xách ra tìm kiếm tài sản có giá trị để lấy nhưng trong túi chỉ có hai đôi tất chân, một đôi bao tay và 03 khẩu trang, cả hai bỏ túi xách ở ngoài bậc tam cấp cửa sắt. Bị cáo G nhìn thấy có 01 quần dài màu đen, để trong thùng, sát tường và nằm cách cửa sắt 1,5m nên đi ra khu vực gần đó lượm 01 cành cây khô dài 1,35m, bẻ một đoạn dài 15cm và dùng túi nilon làm dây buộc lại thành cây có móc rồi quay lại dùng tay kéo chân thùng lên, tay phải cầm cây đưa vào móc kéo cái quần ra khỏi thùng, đem ra ngoài lục kiếm tài sản trong túi quần, lấy được 01 điện thoại di động hiệu Mobell M328, màu đỏ - đen, bị cáo G cất giấu trong người, bỏ cái quần lại cạnh chiếc túi xách rồi cùng I bỏ đi được một đoạn thì bị lực lượng bảo vệ của bệnh viện bắt giữ và báo Công an phường L, thành phố B nhưng đến cổng bệnh viện bị cáo Phan Thanh G bỏ trốn.

Quá trình cơ quan điều tra làm việc bị cáo Phan Thanh G khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố nhưng bị cáo xác định không trộm 01 điện thoại hiệu Mobell M328 của ông Dương Đông N.

Người bị hại xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về hình phạt yêu cầu xử theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell M328 màu đỏ đen, tỷ lệ còn lại 40%, với giá là 316.800 đồng.

- 01 túi xách tay, loại da, kiềng nữ, màu xám cam, có quai xách tay, không có nhãn hiệu, tỷ lệ còn lại 40%, với giá là 64.000 đồng.

- 02 đôi tất loại vải, kiềng nữ, không có nhãn hiệu, tỷ lệ còn lại thực tế của 02 đôi tất là 40%, với giá là 8.000 đồng.

- 01 đôi bao tay vải kiềng nữ, màu trắng đục, sọc ca rô đỏ đen, không có nhãn hiệu, tỷ lệ còn lại thực tế là 40%, với giá là 8.000 đồng.

- 02 khẩu trang loại vải, kiềng nữ, không rõ nhãn hiệu, 01 cái màu xám trắng có chữ “Apple”; 01 cái màu cam trắng có dòng chữ “Đôrêmon”, tỷ lệ còn lại thực tế của 02 khẩu trang là 40%, với giá là 9.600 đồng.

- 01 khẩu trang màu cam trắng, mặt ngoài có nhiều họa tiết và chữ, tỷ lệ còn lại thực tế là 40%, với giá là 6.000 đồng.

- 01 cái quần tây, loại vải màu đen, không rõ nhãn hiệu và không có kí hiệu kích cỡ size, tỉ lệ còn lại thực tế của quần tây là 45%, với giá 90.000 đồng.

Tổng số tiền bị chiếm đoạt là 502.400 đồng

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-TPBL ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Phan Thanh G về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phan Thanh G, tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm

tội nên đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phan Thanh G (Sĩ) mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ Luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cành cây khô dài 1,2m, có 01 khúc cây khô dài 15cm được cột vào một đầu cành cây khô bằng dây nilông màu xanh – trắng tạo thành một đầu móc.

Về án phí: Đề nghị buộc Bị cáo Phan Thanh G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thanh G giữ nguyên các lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra, thừa nhận có hành vi trộm 01 điện thoại Mobell M328 của ông Dương Đông N, thống nhất với cáo trạng, luận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để đoàn tụ gia đình nuôi 04 con nhỏ.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình truy điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các nhân chứng Huỳnh Văn W, Trịnh Thanh D, bản ảnh nhận dạng đối tượng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, tại khoa Nhi bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phan Thanh G có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Dương Đông N và bà Nguyễn Hồng H và bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn các tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 502.400 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tuy chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người đã thành niên, không bị hạn chế về tinh thần, thể chất có khả năng lao động tạo ra của cải vật chất phục vụ cho cuộc sống, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của công dân bị pháp luật ngăn cấm nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo bất chấp; thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản với mức hình phạt 03 tháng tù đáng lẽ bị cáo phải sửa chữa làm người có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cần phải xử nặng như mức hình phạt kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo so với trong quá trình điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả tài sản đã trộm cắp nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên xét thấy đủ điều kiện áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như đã nhận định trên, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo nhưng xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Phan Tấn I chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Dương Đông N và bà Nguyễn Hồng H không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 cành cây khô dài 1,2m có 01 khúc cây khô dài 15cm được cột vào một đầu cành cây khô bằng dây ni lông màu xanh – trắng tạo thành một đầu móc bị cáo Phan Thanh G sử dụng làm phương tiện trộm tài sản của ông Dương Đông N, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Khoản 1 Điều 41 Bộ Luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh G (tên gọi khác: S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Thanh G (tên gọi khác: Sĩ) 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến nay đã chấp hành xong.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, trả tự do cho bị cáo Phan Thanh G.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cành cây khô, dài 1,20m; có 01 khúc cây khô dài 15cm được cột vào một đầu cành cây khô bằng dây ni lông màu xanh – trắng, tạo thành một đầu móc.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thanh G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP B;
- CQ Điều tra CA TP B;
- Chi Cục THA.DS TP B;
- Bị cáo;
- Người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có);
- Lưu.

Lâm Thị Tuyết Anh